**GIÁO DỤC NHÂN VĂN TRONG GIÁO LÝ CỦA THIÊN CHÚA GIÁO – MỘT VÀI HÀM Ý CHO GIÁO DỤC NHÂN VĂN ĐỐI VỚI SINH VIÊN**

**GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

**HOÀNG THỊ ANH ĐÀO[[1]](#footnote-2)**

**TÓM TẮT**

*Mỗi tôn giáo đều có giáo lý riêng của mình, hầu hết đều giáo dục con người hướng đến những giá trị tốt đẹp của cuộc sống. Thiên Chúa giáo (cách gọi chung của các tôn giáo thờ chúa Jésus) cũng có một giáo lý riêng của mình để con người tin theo và lấy đó làm tư tưởng trong quá trình đi theo tôn giáo. Giáo lý của tôn giáo này đề cập đến rất nhiều nội dung, trong đó đáng chú ý là những bài học về nhân văn con người, cách làm thế nào để xây dựng một cuộc sống con người tốt đẹp. Những điều này rất có ích trong việc giáo dục cho thế hệ trẻ hiện nay. Chính vì lẽ đó, bài tham luận nhằm phân tích những bài học nhân văn trong giáo lý Thiên Chúa giáo, từ đó, gợi mở một vài hàm ý trong việc giáo dục tác phong, nhân cách cho sinh viên bên cạnh giáo dục tư duy khoa học, góp phần vào công tác giáo dục con người trong giai đoạn hiện nay.*

**NỘI DUNG**

**1. Quá trình phát triển của Thiên Chúa giáo trong lịch sử**

Thiên Chúa giáo hay là Kitô giáo là tên gọi chung của các tôn giáo cùng thờ một đấng thượng đế là Christos, phiên âm Hán – Việt là Cơ đốc giáo. Đạo này ra đời thế kỉ I TCN ở các tỉnh phía Đông đế quốc La Mã cổ đại.

Sự ra đời của Thiên Chúa giáo dựa trên nền tảng *về kinh tế - xã hội*, đây là thời kì đế quốc La Mã cổ đại lâm vào khủng hoảng trầm trọng và chứa nhiều mâu thuẫn, đặc biệt là mâu thuẫn giữa các dân tộc bị xâm lược với đế quốc La Mã là người đi xâm lược. Khởi nghĩa nô lệ nổ ra khắp mọi nơi. Do đế quốc La Mã vẫn còn rất hùng mạnh nên các cuộc khởi nghĩa đều nhanh chóng bị dập tắt một cách dã man, tàn bạo. Tâm trạng bi quan tuyệt vọng bao trùm đời sống của quần chúng lao khổ. Khắp mọi nơi, nhân dân trông chờ vào một đấng cứu thế có thể giải thoát cho họ khỏi cuộc sống hiện tại. Sự ra đời của Ki-tô giáo là xuất phát từ nhu cầu tinh thần bế tắc và đầy khổ ải, đau thương của quần chúng, vừa là phản ứng của họ trước thực tại cuộc sống đó.

Về triết học, sự xuất hiện của đạo Kitô dựa trên cơ sở tư tưởng là triết học khắc kỉ đang rất lưu hành lúc đó, đặc biệt là tư tưởng triết học của Sê-nếch (4-65TCN) và Phu-lông (25-50TCN). Theo hai nhà triết học này, thân xác của con người chỉ là gánh nặng của tâm hồn, những tệ nạn xã hội đều do con người gây ra, hạnh phúc thật sự chỉ có được ở thế giới bên kia. Do vậy, các ông chủ trương rằng con người nên từ bỏ những lạc thú ở đời, sống nhẫn nhục, không ngừng sám hối và hãy tự tin vào sự an bài của Thượng đế.

Về tôn giáo, sự ra đời của đạo Ki-tô dựa trên sự kế thừa nhiều yếu tố thần học và tín ngưỡng, phong tục, tập quán của các dân tộc vùng Trung cận Đông, đặc biệt là đạo Do Thái – một tôn giáo thờ phụng chúa Jehova ra đời từ thế kỷ VI TCN. Kinh thánh của đạo Do Thái gồm 3 phần là luật pháp, tiên tri và ghi chép thánh tích, được đạo Kitô kế thừa gọi là Kinh cựu ước. Như vậy, giáo lý của đạo Do Thái, tư tưởng triết học của phái khắc kỉ và đời sống cực khổ không lối thoát của nhân dân bị áp bức là nguyên nhân cơ bản làm nảy sinh đạo Kitô.

Khi mới ra đời, Kitô giáo xuất hiện dưới hình thức những công xã nhỏ gồm những người nô lệ và dân nghèo thành thị trong các dòng người Do Thái lưu tán ở vùng Tiểu Á. Do có thái độ chống lại chính quyền La Mã, đạo Kitô bị chính quyền La Mã thẳng tay đàn áp. Vụ tàn sát đầu tiên vô cùng khốc liệt diễn ra năm 64 dưới triều Hoàng đế Neron[[2]](#footnote-3).

Tuy bị đàn áp nhưng Thiên Chúa giáo vẫn phát triển, nhiều người thuộc giai cấp chủ nô đã trở thành tín đồ của Kitô giáo. Từ đây bắt đầu có sự chuyển biến về nội dung tư tưởng. Do vậy, giai cấp thống trị Roma nhận thấy rằng có thể sử dụng Thiên Chúa giáo như một công cụ tinh thần để thống trị toàn quốc. Sự kiện quan trọng là vào năm 313, hoàng đế Constantine ban bố xác nhận địa vị hợp pháp của Thiên Chúa giáo ở Roma. Năm 330, Hoàng đế La Mã Constantine dời đô về Constantinople.

Để quản lý việc đạo trong toàn đế quốc, đạo Kitô thành lập 5 trung tâm giáo hội là Constantinope, Alexandris, Angtinonio, Jérusalem, Rome.

Năm 1054, Thượng phụ Giáo chủ Constantinople rút phép thông công La Mã, ra đời Chính thống giáo. Kể từ đây, đạo Kitô chính thức phân biệt thành hai giáo hội hoàn toàn độc lập nhau: Giáo hội phương Tây hay là Giáo hội La Mã (Catholique) và Giáo hội phương Đông hay là giáo hội Hy Lạp – Chính thống giáo (Othhodoxe). Từ đó, hai Giáo hội hoàn này ra sức công kích nhau, thậm chí coi nhau như thù địch.

Giáo hội Chính thống, hiện có khoảng hơn 200 triệu tín đồ, thuộc về 15 giáo hội độc lập ở 15 địa bàn: Ixtambun (Thỗ Nhĩ Kỳ), Alexandris (Ai Cập), Nga, Grudia, Secbia, Rumani, Bungari, Síp, Hy Lạp, Anbani, Balan, Xlôvakia, Sirya, Liban, Mỹ. Các giáo hội Chính thống rất chú ý đến lễ nghi, nhất trí không làm lễ bằng tiếng Latinh mà làm lễ bằng tiếng dân tộc mình, đều buộc giáo dân phải thường xuyên đi lễ nhà thờ, đeo cây thánh giá, và thực hiện đầy đủ bảy phép bí tích và chịu tác động rất quyết định của điều kiện văn hóa xã hội nơi du nhập vào, nhất là chịu sự phục tùng yêu cầu của chính quyền sở tại. Nhiều giáo hội Chính thống còn cho phép linh mục, giáo sĩ lấy vợ và lập gia đình.

Đến thế kỷ XVI, do sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế hàng hóa – tiền tệ ở Tây Âu, giai cấp tư sản ra đời, thế giới quan, hệ tư tưởng cũ của chế độ phong kiến và Giáo hội trở nên lỗi thời và là trở ngại lớn cho sự phát triển của quan hệ tư bản chủ nghĩa, nên các cuộc cải cách tôn giáo đã diễn ra để phù hợp với quan hệ sản xuất mới đang dần hình thành. Một số phong trào cải cách tôn giáo diễn ra rộng rãi ở châu Âu: phong trào cải cách ở Đức do Martin Luther (1483 – 1546) đề xướng, sự kiện ngày 30.11.1517, tại nhà thờ Wuttenberg, Martin Luther lên án 97 sai lầm của Vaticano, coi như đây là sự kiện ra đời của Tin Lành (tách từ Thiên Chúa giáo).

 Phong trào cải cách ở Thụy Sĩ do Undrich Dviangli (1484 – 1531) và Jean Calvin (1519 – 1564) lãnh đạo.Phong trào cải cách tôn giáo ở Anh do vua Henri VIII chủ trương, kết quả là sự ra đời Anh giáo (Anglicasism). Anh giáo dựa trên quan điểm thần học của Jean Calvin, và lập giáo hội riêng, không liên hệ gì với Roma, cách thức hành đạo, cơ cấu tổ chức lại theo Công giáo.

Những giáo phái này gọi chung là các đạo *Thệ phản (Protestantism)* hay là các đạo *Cải cách (Reformism),* hay là đạo *Tin Lành (Evangelism).* Tất cả các đạo kể trên, có những quan điểm, giáo lý, cơ cấu tổ chức, hình thức nghi lễ và thờ cúng rất khác nhau, nhưng đều tuyên bố thờ chúa Kitô.

Đến thế kỷ XVI - XVII, sau thành công của các cuộc phát kiến địa lý, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, sau này là Anh, Hà Lan, Pháp đã tiến hành truyền giáo sang phương Đông (Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Đông Nam Á...), châu Phi và Tân lục địa…, làm cho Thiên Chúa giáo mở rộng ra khỏi phạm vi châu lục.

Sang thế kỷ XX, đời sống kinh tế, xã hội thể giới có nhiều thay đổi, giáo hội Công giáo có ý thức rõ rệt điều đó và nhanh chóng biến đổi nhiều mặt về tổ chức, nghi lễ và cả một số nội dung giáo lý, để thích ứng hơn với cuộc sống hiện đại, đem lại nhiều sắc màu cho mới cho đời sống tín ngưỡng.

**2. Những bài học nhân văn trong giáo lý của Thiên Chúa giáo**

Theo giáo lý, Thiên Chúa có trước đời đời, có trước cả không gian và thời gian. Thiên Chúa là đấng sáng tạo nên trời đất, muôn loài từ hư không, trong 6 ngày:

 Ngày thứ nhất: Tạo nên sự sáng, tối đặt tên là ngày và đêm

 Ngày thứ hai: Tạo ra không gian gọi là trời

Ngày thứ ba: Tạo ra cây cỏ, đất, nước

Ngày thứ tư: Tạo ra tinh tú, mặt trời, mặt trăng

Ngày thứ năm: Tạo ra muôn vật, chim, thú

Ngày thứ sáu: Tạo ra con người

Ngày thứ bảy: Chúa nghỉ

Con người do Thiên Chúa tạo nên theo hình ảnh của Thiên Chúa, có nhiệm vụ thờ cúng Thiên Chúa và tiếp tục công cuộc kiến tạo trái đất của Thiên Chúa.

Adams (tiếng Hy Lạp là người đầu tiên), được Thiên Chúa sáng tạo bằng cách lấy đất, bụi nặn ra rồi được thổi sinh khí vào trở thành người sống. Esva được tạo nên từ xương sườn của Adams. Esva[[3]](#footnote-4) (tiếng Hy Lạp là mẹ của sự sống). Kitô giáo cho rằng, trong các công trình sáng tạo của Thiên Chúa, con người là sản phậm hoàn hảo, tuyệt mỹ. Con người có lương tâm, trí khôn, đạo đức nên làm chủ thế giới.

Con người có quan hệ trực tiếp với Thiên Chúa và được Thiên Chúa yêu thương. Sau này, khi con người sa ngã, tội lỗi, mối quan hệ trực tiếp không còn nữa mà thông qua đấng cứu chuộc là chúa Jésus.

Con người có hai phần: Thể xác (mang tính phàm tục), và linh hồn (mang tính thiêng liêng). Linh hồn do Thiên Chúa truyền vào, khi chết, tồn tại vĩnh cửu, còn thể xác trở về với cát bụi. Con người có tính phàm tục nên mắc nhiều tội lỗi. Bản chất tội lỗi của con người là tính tự do. Khi chết, linh hồn không được vào thiên đàng ngay mà phải chịu sự phán xét của Thiên Chúa. Nếu có tội phải đẩy xuống hỏa ngục cho quỷ dữ hành hạ và lửa thiêu đốt. Loài người phải mang tội tổ tông do vợ chồng Adams và Esva gây ra. Con cháu Adams đông đúc, phạm nhiều tội lỗi, được Thiên Chúa nhiều lần răn dạy qua các tiên tri nhưng không kết quả, nên phải bị trừng trị bằng nạn đại hồng thủy. Chỉ có ông Noah là người sống đạo đức, thánh thiện được Thiên Chúa báo trước, cho đóng một thuyền lớn chở gia đình, vợ con, muông thú, mỗi loài một cặp để lưu giống.

 Về sau, loài người khởi từ ông bà Noah vẫn tiếp tục phạm tội, lại còn toan xây tháp Babel (lộn xộn), để vào cõi trời chung sống với Thiên Chúa. Vì thế, loài người mới bị Thiên Chúa trừng phạt bằng cách cho bất đồng ngôn ngữ để không xây được tháp. Không nỡ lại hủy diệt loài người một lần nữa, Thiên Chúa bèn cho ngôi Hai là Đức chúa Con xuống trần thế cứu chuộc tội lỗi loài người.

 Đức chúa Con tên là Jésus do Trinh nữ Maria sinh hạ tại thành Bethlem (là một thành phố của Palestine ở miền trung Bờ Tây, phía nam thành phố Jérusalem khoảng 10 km). Để cứu chuộc tội lỗi loài người, Jésus phải đóng đinh trên cây thập tự. Chết được 3 ngày, Jésus sống lại, ở trần thế với các môn đệ thêm 40 ngày nữa, sau đó lên trời. Trước khi về trời, Chúa lập ra 7 phép bí tích, nhờ đó, loài người có thể thông công được với Thiên Chúa để được Thiên Chúa cứu rỗi cho. Sau khi Chúa Jésus lên trời được 10 ngày, Thiên Chúa cử ngôi Ba là Đức chúa Thánh thần hiện xuống, ban sức mạnh và lòng can đảm cho các môn đệ Chúa Jesus để họ đi truyền đạo.

*Giáo lý nêu lên mười Điều Răn của Chúa:*

- Phải thờ Thiên Chúa trên hết mọi sự

- Không được lấy danh Thiên Chúa để làm những việc phàm tục.

- Dành ngày chủ nhật để thờ phụng Thiên Chúa.

- Thảo kính với cha mẹ

- Không được giết người

- Không được dâm dục

- Không gian tham lấy của người khác

- Không được làm chứng đối, che giấu sự gian dối

- Không được ham muốn chồng (vợ) của người khác

- Không được ham muốn của cải trái lẽ.

 Những ai đã trở thành thầy giảng trở lên thì phải:

* Thanh khiết là giữ cuộc đời độc thân trọn vẹn
* Thanh bần là giữ cuộc đời nghèo khó
* Vâng phục là nghe lời bề trên, người đại diện cho Thiên chúa trong đức tin
* Huynh đệ là sống trong tình anh em.

Thiên Chúa giáo có các phép bí tích thể hiện tinh thần nhân văn đối với con người. *Ví dụ:*

Phép Rửa tội: Mục đích của Phép rửa tội là Rửa tội tổ tông để được trở thành tín đồ, được gia nhập hội thánh và được tái sinh trong ngày phán xét. Đối tượng chịu Phép rửa tội là trẻ sơ sinh và người trưởng thành (có quá trình chuẩn bị tâm lý, phải sám hối về những tội lỗi đã mắc phải). Nghi lễ tiến hành Phép rửa tội là: Dùng nước lã dội lên đầu người chịu phép rửa và đọc lời kinh nguyện.

Phép thêm sức: Mục đích của Phép thêm sức là: giúp cho tín đồ vững lòng tin và được an ủi, được ban sức mạnh. Đối tượng: là những người đã được chịu phép Rửa tội. Nghi lễ tiến hành: Bôi dầu thảo mộc đã làm phép lên trán người chịu bí tích và đọc lời kinh nguyện. Người thực hiện là giám mục, linh mục.

Phép giải tội: Nhằm tha thứ tội lỗi mà con người mắc phải. Người được giải tội phải tự xét về hành vi của mình trên cơ sở đối chiếu với lời răn dạy, khuyên bảo của Thiên Chúa và Giáo hội, rồi xưng tội với linh mục một cách trung thành. Linh mục thay mặt Thiên Chúa xét tha tội, hoặc định ra những hình thức sửa chữa đền tội bằng những việc làm nhân đức.

Phép xức dầu thánh: thực hiện đối với bệnh nhân trong cơn nguy ngập để xin Thiên Chúa cứu vớt. Giám mục, linh mục xức dầu thánh lên trán hoặc thân thể bệnh nhân và đọc lời cầu nguyện Thiên Chúa.

Phép hôn phối: là sự nhìn nhận của Thiên Chúa đối với việc chung sống đến trọn đời giữa hai người nam – nữ đã chịu phép Rửa tội. Làm tăng cường quan hệ hôn nhân, gia đình của tín đồ Công giáo.

Thiên Chúa giáo kêu gọi tín đồ phải biết ơn và sống sao cho xứng đáng với Thiên Chúa. Ngoài ra, thời trung cổ, giáo hội còn quy định 6 điều răn của giáo hội và nghĩa vụ của tín đồ. 6 điều răn là: Xem lễ ngày Chủ nhật và và các ngày lễ trọng. Kiêng việc xác ngày chủ nhật; xưng tội mỗi năm một lần, chịu lễ mùa Phục sinh, Giữ chay những ngày quy định; Kiêng ăn thịt những ngày quy định.

Nghĩa vụ của tín đồ là: lấy điều thiện mà khuyên người; hướng dẫn kẻ mê muội; tha thứ cho những kẻ khinh rẻ mình; nhịn kẻ xúc phạm đến mình; răn bảo kẻ tội lỗi; an ủi kẻ lo âu; cho kẻ khát uống; cho kẻ rách mặc; cho khách ở nhờ; cho người làm thuê; thăm viễng người hoạn nạn; chôn táng người chết; khiêm nhường; không hà tiện; đoan chính; siêng năng, ăn uống điều độ. Tất cả được tóm lại là: Kính Chúa, yêu người.

*Như vậy*, những lời răn trong Thiên Chúa giáo và nghĩa vụ của tín đồ đều hướng con người đến những hành động tốt đẹp.

**3. Phân tích bài học nhân văn trong Thiên Chúa giáo và hàm ý cho giáo dục đối với sinh viên giai đoạn hiện nay**

Từ đó có thể thấy, giáo lý Thiên Chúa giáo có nhiều nội dung liên quan đến giáo dục nhân văn cho con người, giáo lý răn dạy con người phải sống tốt, luôn đoàn kết, yêu thương nhau, sống thủy chung, thảo kính cha mẹ và đặc biệt là không xâm phạm đến người khác từ nhân phẩm đến thể xác.

 Đối với sinh viên hiện nay, công tác giáo dục không chỉ liên quan đến giáo dục tri thức khoa học mà cần chú trọng đến kỹ năng, tác phong, nhân cách. Bởi lẽ, ngày nay chúng ta có thể dễ dàng bắt gặp nạn bạo lực học đường, xuất hiện các “anh hai, chị đại” trong các trường học; sự thiếu quan tâm đến bạn bè, sống cá nhân, vị kỷ, coi mình là trung tâm, thiếu sự tôn trọng thầy cô, thiếu tính phấn đấu, nỗ lực trong học tập; trang phục, lời ăn, tiếng nói chưa thật sự nhã nhặn; ít biết chia sẻ cho mọi người xung quanh… là lối sống đang có mặt tại không ít những sinh viên đang ngồi trên giảng đường đại học.

Từ đó, công tác giáo dục sinh viên hiện nay cũng có thể vận dụng một số nội dung tốt trong giáo lý Thiên Chúa giáo về nhân cách con người để giáo dục cho sinh viên, việc vận dụng này cần chọn lọc, tinh gọn chứ không rập khuôn, sáo rỗng để gây dựng từng thói quen cho sinh viên theo phương châm “*gieo hành vi, gặt thói quen, gieo thói quen gặt nhân cách*”.

Bên cạnh quan trọng tri thức khoa học, sinh viên cần có ứng xử tốt với mọi người xung quanh, bởi lẽ nhân cách là thứ quan trọng nhất quyết định sự thành bại của mỗi người. Công việc này có thể tạo lập thành một học phần riêng, hoặc lồng ghép vào các buổi ngoại khóa, các khóa học ngắn hạn liên quan đến kỹ năng mềm để sinh viên dễ tiếp thu vận dụng.

Như vậy, việc giáo dục nhân văn cho sinh viên trong thời đại ngày nay thật cần thiết, vì có nhân văn thì sinh viên mới có thể phát triển toàn diện và làm tốt công việc xã hội, sống tốt với gia đình và với chính bản thân mình. Việc giáo dục này có thể tiếp thu từ nhiều học liệu khác nhau, và tôn giáo nói chung hay giáo lý Thiên Chúa giáo nói riêng có những nội dung nào tốt thì chúng ta vận dụng thật sáng rõ, linh động để đạt được giá trị cuối cùng là nhân văn cho sinh viên, là tương lai của xã hội.

**HỌC LIỆU THAM KHẢO**

1. Mai Thanh Hải (1998), *Tôn giáo thế giới và Việt Nam*, NXB Công an Nhân dân, Hà Nội.
2. Grasdoff (2007), *La belle histoire des Missions étrangères (1658 – 2008),* Perrin*.*
3. Guébriant, Mgr de*, Une Visite aux Évêques et Prêtres de la Société des Missions étrangères de Paris,* Nos Missionnairesd’Extrême-Orient.
4. Bùi Đức Sinh (2002), *Giáo hội Công giáo ở Việt Nam*, Quyển I, Calgary, Canada.
5. Trần Đăng Sinh, Đào Đức Doãn (2006), *Tôn giáo học*, NXB Đại học Sư phạm.
6. Augustinô Nguyễn Văn Trinh (1994), *Lịch sử Giáo hội*, Tập I, II, III, Đại chủng viện thánh Giuse.

**THÔNG TIN TÁC GIẢ**

TS. HOÀNG THỊ ANH ĐÀO

GIẢNG VIÊN KHOA LỊCH SỬ, ĐẠI HỌC KHOA HỌC, ĐẠI HỌC HUẾ

Đ/C: 77 NGUYỄN HUỆ, TP HUẾ

ĐT: 0914 27 28 21

MAIL: Hoanganhdao.kls@gmail.com

1. TS, GIẢNG VIÊN KHOA LỊCH SỬ, ĐẠI HỌC KHOA HỌC, ĐẠI HỌC HUẾ [↑](#footnote-ref-2)
2. . Vào năm 64 SCN, dưới thời Hoàng đế Nêrôn (54 – 68), Nêrôn đã vu cho các tín đồ Thiên Chúa giáo là thủ phạm nên ông đã tiến hành một cuộc thảm sát đẫm máu. Tiếp sau thời Nêrôn, là cuộc tàn sát đẫm máu dưới thời Điôclêtianuxơ (81 – 96), các giáo đường bị tiêu hủy, kinh thánh bị đốt, các tín đồ bị ép buộc bỏ đạo bằng cực hình. [↑](#footnote-ref-3)
3. . Chúa phạt người phụ nữ phải mang nặng đẻ đau để đền tội cho Esva ngày trước ăn vụng trái cấm của Chúa. [↑](#footnote-ref-4)